

Số: 792/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Văn bản số 1115/TB-TCTTKDA ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Tổ Công tác triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.

QUYẾT ĐỊNH:

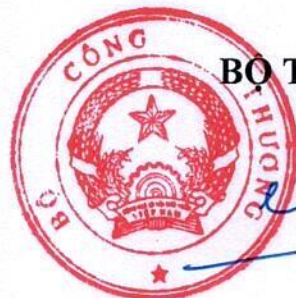
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (đề b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TMĐT (CPS).



BỘ TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Nguyễn Hồng Diên



BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-BCT
ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ
BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Các mục tiêu đã đạt được trong năm 2024

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Công Thương được xác thực điện tử, ngoại trừ các dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật;
- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin (HTTT) một cửa điện tử Bộ Công Thương được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình;
- Tích hợp 100% DVCTT toàn trình đủ điều kiện, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 45%;
- Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương đạt 90%; các HTTT của Bộ Công Thương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia không phải cung cấp lại;
- 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được số hóa trên môi trường điện tử;
- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC của Bộ Công Thương;

- 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và giữa Bộ Công Thương với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật;

- 90% hồ sơ công việc tại Bộ Công Thương được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý được lưu trữ, quản lý dưới dạng hồ sơ điện tử;

- 100% HTTT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương được tuyên truyền phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương được tuyên truyền/phổ biến, tập huấn về an toàn thông tin (ATTT), chuyển đổi số;

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt các giải pháp bảo vệ;

- Tối thiểu 30% hoạt động kiểm tra của Bộ Công Thương được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin điện tử;

- 100% DVCTT thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu đã thống nhất với Bộ Tài chính được tích hợp lên Cơ chế một cửa quốc gia.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Nhận thức từ sớm lợi ích của chuyển đổi số, thực hiện đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ, Bộ Công Thương xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược, trọng yếu nhằm tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 trong đó "lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ", theo đó, Bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các đơn vị trong công tác chuyển đổi số, cụ thể:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của Chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng an ninh của Bộ và các đơn

vị trực thuộc;

- Nhấn mạnh quan điểm xuyên suốt về chuyển đổi số, đó là: Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; Văn hóa số làm thay đổi cách thức làm việc của mỗi đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Thể chế (chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, cách thức triển khai và tổ chức thực hiện chương trình chuyển đổi số) đóng vai trò then chốt đến sự thành công của chuyển đổi số...

1.2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Trong năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản thúc đẩy chuyển đổi số/chính phủ điện tử của Bộ, ngành Công Thương như:

- Quyết định số 479/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc Ban hành “Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia của Bộ Công Thương năm 2024”;

- Văn bản số 1662/BCT-TMĐT ngày 18/3/2024 của Bộ Công Thương gửi các đơn vị thuộc Bộ về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Quyết định số 653/QĐ-BCT ngày 27/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia tại Bộ Công Thương;

- Quyết định số 1080/QĐ-BCT ngày 08/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch CDS của Bộ Công Thương năm 2024;

- Quyết định số 2490/QĐ-BCT ngày 10/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy chế An toàn thông tin mạng và An ninh mạng Bộ Công Thương;

- Quyết định số 2775/QĐ-BCT ngày 21/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương;

- Quyết định số 2893/QĐ-BCT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy chế Quản lý và sử dụng chứng thư chữ ký số, chữ ký số tại Bộ Công Thương.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả về Bộ

Thông tin và Truyền thông bằng văn bản số 10226/BCT-PC ngày 13 tháng 12 năm 2024;

- Thực hiện nghiên cứu và xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Công Thương phiên bản 3.0.

1.3. Hạ tầng số

- Xây dựng mới và đảm bảo hoạt động của Trung tâm dữ liệu của Bộ;
- Đảm bảo hoạt động của Trung tâm dữ liệu bên ngoài Bộ;
- Duy trì kết nối Internet thông suốt; Bảo đảm hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ;
- Trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối;
- Trang bị bản quyền phần mềm cho máy tính tại Bộ.

1.4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được

- Tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý;
- Tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) của các đơn vị thuộc Bộ.

b) Tồn tại, hạn chế

Nguồn nhân lực chuyên trách CNTT tại nhiều đơn vị còn chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra.

1.5. Dữ liệu số

- Ban hành danh mục DVCTT của Bộ Công Thương tại Quyết định số 3315/QĐ-BCT ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, trong đó có danh mục các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ có đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình và đã gửi các cơ quan liên quan như Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Hoàn thành việc xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Bộ Công Thương đã hoàn thành chia sẻ dữ liệu với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) về các website/ứng dụng thương mại điện tử bán hàng và website/ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, sớm hơn một năm so với thời hạn đặt ra tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ: Về đẩy

mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ;

- Phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) thống nhất quy chuẩn, tiêu chuẩn kết nối để chia sẻ dữ liệu về TMĐT theo thời gian thực để tăng cường công tác quản lý thuế đối với các hình thức tổ chức hoạt động TMĐT;

- Khuyến khích các sàn giao dịch TMĐT áp dụng định danh và xác thực điện tử thông qua xác thực thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử và thông qua dịch vụ xác thực điện tử VNeID đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn;

- Phối hợp với Bộ Công an triển khai ứng dụng xác thực định danh chủ thể giao kết hợp đồng trên Trục hợp đồng điện tử Việt Nam đảm bảo danh tính chủ thể giao kết các hợp đồng điện tử nhằm thúc đẩy thị trường hợp đồng điện tử;

- Hoàn thiện phần mềm quản lý cán bộ Bộ Công Thương;

- Cập nhật dữ liệu đối với các CSDL hiện có của Bộ Công Thương.

b) Tồn tại, hạn chế

Do phần lớn được xây dựng đã lâu, các cơ sở dữ liệu tại Bộ còn hạn chế, dữ liệu chưa đầy đủ, thiếu sự kết nối, chia sẻ, cập nhật dữ liệu.

1.6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được

- Tổ chức phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn HTTT và phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn HTTT theo cấp độ;

- Các HTTT của Bộ Công Thương được triển khai đầy đủ các giải pháp về ATTT tối thiểu theo quy định tương ứng với cấp độ của hệ thống;

- Các HTTT đang vận hành được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định;

- HTTT đang vận hành được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị hạ tầng, các điều kiện đáp ứng yêu cầu về ATTT, an ninh mạng để kết nối các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, HTTT phục vụ giải quyết TTHC với CSDL quốc gia về dân cư;

- Các trang, cổng thông tin điện tử của Bộ/đơn vị thuộc được đánh giá ATTT và dán nhãn tín nhiệm mạng;

- Diễn tập thực chiến ATTT mạng tại Bộ Công Thương;
- Máy chủ, máy trạm tại cơ quan Bộ Công Thương được cài đặt phần mềm diệt virus.

b) Tồn tại, hạn chế

- Hệ thống phần mềm, phần cứng phục vụ công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Bộ chưa được trang bị bản quyền dài hạn, dẫn đến chưa tận dụng được khả năng tối đa.
- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại một số đơn vị còn chưa được chú trọng đúng mức.

1.7. Về phát triển chính phủ số

a) Kết quả đạt được

- Với quan điểm và thực tiễn lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đến nay, Bộ Công Thương đã đưa tổng cộng 129 DVCTT của Bộ Công Thương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Năm 2024, Cổng DVC Bộ Công Thương đã trao đổi 1,9 triệu bộ hồ sơ điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương đang cung cấp 267 DVCTT (168 DVCTT toàn trình, 99 DVCTT một phần), với hơn 54.000 doanh nghiệp tham gia khai báo. Tổng số hồ sơ nộp qua các DVCTT của Bộ trong năm 2024 là hơn 2 triệu bộ hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ.

- Trong năm 2024, Bộ Công Thương thông qua các kênh liên lạc khác nhau như điện thoại, email đã hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các TTHC, DVCTT. Tổng số lượt hỗ trợ là hơn 24.000 lượt.

- Bộ Công Thương hiện đã kết nối 16 nhóm DVCTT với Cơ chế một cửa quốc gia. Tổng số hồ sơ thực hiện trên Cơ chế một cửa quốc gia trong năm 2024 khoảng hơn 691.000 bộ hồ sơ. Trong đó thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D, Bộ đã trao đổi hơn 301.000 bộ hồ sơ với tất cả các nước trong khối ASEAN; Thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu AK, VK Bộ đã trao đổi gần 267.000 bộ hồ sơ và Khai báo hóa chất hơn 121.000 bộ hồ sơ.

- Đến thời điểm hiện tại, Bộ Công Thương xếp thứ nhất trong số các bộ, ngành theo xếp hạng của Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC (theo công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của Bộ Công Thương;

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong văn bản điện

tử, DVCTT, chứng thực bản sao điện tử;

- Duy trì, hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng của Bộ; 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và giữa Bộ Công Thương với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật. Năm 2024, Bộ đã xử lý 53.366 văn bản đến, 11.998 văn bản đi thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng của Bộ trong đó 11.647 văn bản được gửi qua trực liên thông Quốc gia.

- Xây dựng và triển khai Hệ thống phòng họp không giấy tờ; Cổng thông tin nội bộ, ứng dụng di động tập trung, hệ thống thông tin tập trung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;

- Các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ Công Thương như quản lý văn bản, thư điện tử... hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, đảm bảo an ninh thông tin.

b) Tồn tại, hạn chế

- Thiếu sự quan tâm và quyết tâm đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính phủ điện tử tại một số đơn vị thuộc Bộ, trong đó, người đứng đầu chưa trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động trên hoặc chỉ đạo thiếu quyết liệt. Bên cạnh đó, cán bộ, công chức một số đơn vị vẫn có thói quen làm việc trên giấy, ngại ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công/giải quyết TTHC do sợ bị giám sát, sợ bị mất quyền kiểm soát, mất vai trò;

- Các doanh nghiệp vẫn phải thực hiện dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương trên nhiều hệ thống khác nhau như Cơ chế một cửa quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia, chưa thực sự đúng mô hình “một cửa”;

- Vẫn còn có những thủ tục hành chính chưa được triển khai thành dịch vụ công trực tuyến; vẫn còn hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính chưa được số hóa.

1.8. Kinh tế số và Xã hội số

- Tổ chức phiên họp chuyên đề về thúc đẩy số hóa ngành công nghiệp chế biến, chế tạo;

- Tổ chức phiên họp chuyên đề về thúc đẩy số hóa ngành điện, năng lượng;

- Báo cáo về hiện trạng chuyển đổi số trong logistics.

1.9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

- Triển khai thành công Diễn đàn Chuyển đổi số ngành Công Thương;

- Triển khai thành công Diễn đàn Logistic quốc gia.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, đẩy mạnh chính phủ điện tử còn chưa đạt được kỳ vọng như mong muốn.

2. Đánh giá mức độ hoàn thành

Căn cứ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Bộ Công Thương, có thể đánh giá tổng thể mức độ hoàn thành công tác chuyển đổi số như sau:

Bộ Công Thương đã hoàn thành hầu hết các nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch năm 2024, bao gồm hoàn thiện thể chế, xây dựng hạ tầng số, phát triển dữ liệu số, đảm bảo ATTT và triển khai chính phủ số.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại và hạn chế như sau:

- Hệ thống dữ liệu chưa hoàn chỉnh, thiếu kết nối giữa các nền tảng quản lý;
- Một số dịch vụ công chưa được số hóa hoàn toàn hoặc chưa đồng bộ với các nền tảng khác như Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cơ chế một cửa quốc gia;
- Nhân lực chuyển đổi số còn hạn chế về chuyên môn, đặc biệt tại các đơn vị trực thuộc;
- Chưa hoàn thiện cơ chế pháp lý để thực hiện thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường số, vẫn yêu cầu nộp giấy tờ bản cứng;
- Chưa kịp thời bố trí kinh phí để các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ theo đúng Kế hoạch năm 2024;
- Công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, đẩy mạnh chính phủ điện tử còn chưa đạt được kỳ vọng như mong muốn.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025;
- Nghị quyết số 33-NQ/BCSD ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương về Chương trình chuyển đổi số của Bộ Công Thương giai

đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 1785/QĐ-BCT ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Công Thương phiên bản 2.0;

- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

II. MỤC TIÊU

- Tiếp tục thực hiện 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Công Thương được xác thực điện tử, ngoại trừ các dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

- 100% TTHC đủ điều kiện triển khai DVCTT toàn trình.

- Tích hợp 100% DVCTT toàn trình đủ điều kiện, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 70%.

- Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương đạt 90%; các HTTT của Bộ Công Thương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các CSDL quốc gia không phải cung cấp lại.

- 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được số hóa trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC của Bộ Công Thương.

- 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và giữa Bộ Công Thương với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 90% hồ sơ công việc tại Bộ Công Thương được xử lý trên môi trường

mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý được lưu trữ, quản lý dưới dạng hồ sơ điện tử.

- 100% HTTT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương được tuyên truyền phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương được tuyên truyền/phổ biến, tập huấn về ATTT, chuyển đổi số.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt các giải pháp bảo vệ.

- Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của Bộ Công Thương được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin điện tử.

- 100% DVCTT thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu đã thống nhất với Bộ Tài chính được tích hợp lên Cơ chế một cửa quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Cụ thể hóa các nhiệm vụ giải pháp tại Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2025 (phụ lục chi tiết nhiệm vụ kèm theo Quyết định).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại kế hoạch này. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng các đơn vị xem xét, báo cáo Lãnh đạo Bộ, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số Bộ Công Thương để thực hiện điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, hoặc điều chỉnh bổ sung tiến độ triển khai khi có các vấn đề phát sinh.

- Về chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý) báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương kết quả thực hiện (qua Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) tiến độ thực hiện nhiệm vụ để theo dõi, tổng hợp.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ, đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện thực hiện kế hoạch và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương các

biện pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả./.

PHỤ LỤC:

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

A. Nhiệm vụ có tính đột phá (Theo Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
1	Ban hành Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu, thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn thực hiện	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	Nghị định, Thông tư được ban hành
2	Thực hiện tạo lập dữ liệu kinh doanh xăng dầu của thương nhân tới cơ sở dữ liệu quản lý và điều hành hoạt động xăng dầu quốc gia	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	Tạo lập cơ sở dữ liệu quản lý và điều hành hoạt động xăng dầu quốc gia từ trung ương đến địa phương

B. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
1	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số				
1.1	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số Bộ Công	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Quyết định ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số Bộ Công Thương năm 2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	Thương năm 2025 ¹				
1.2	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Bộ Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Quyết định Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Bộ Công Thương
2	Thể chế, chính sách số				
2.1	Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Công Thương phiên bản 3	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Quyết định ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Công Thương phiên bản 3
2.2	Xây dựng và ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số để phát triển sản xuất thông minh giai đoạn đến năm 2030 ²	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Cục Công nghiệp và các đơn vị liên quan	2025	Quyết định ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số để phát triển sản xuất thông minh giai đoạn đến năm 2030
2.3	Xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics ³	Cục Xuất nhập khẩu	Các đơn vị liên quan	2025	Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics
2.4	Thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trong đó chú trọng việc rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm thời gian, phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử ⁴	Các đơn vị có TTHC	Vụ Pháp chế; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Văn phòng Bộ	Thường xuyên	Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương
2.5	Triển khai xác định và công bố Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các đơn vị thuộc Bộ	Cục Thương mại điện tử	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Công bố Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương

¹ Nhiệm vụ căn cứ vào tình hình thực tế tại Bộ Công Thương

² Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDs ngày 19 tháng 4 năm 2024

³ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

⁴ Nhiệm vụ căn cứ theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	Công Thương ⁵	và Kinh tế số			
2.6	Xây dựng và ban hành kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Bộ Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở
2.7	Xây dựng, ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu hàng năm tại Bộ Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Báo cáo đánh giá dữ liệu tại Bộ Công Thương
2.8	Xây dựng Luật Thương mại điện tử	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	2025-2026	Luật Thương mại điện tử được ban hành
2.9	Xây dựng Kế hoạch tổng thể Phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 ⁶	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 6/2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2.10	Nghiên cứu, báo cáo đánh giá khả năng chuyển đổi số trong công tác pháp chế của Bộ ⁷	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Báo cáo đánh giá được công bố
3	Phát triển chính phủ số				
3.1	Xây dựng, hoàn thiện các DVCTT toàn trình và DVCTT một phần	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị có TTHC	2025	Các dịch vụ công của Bộ Công Thương được triển khai trực tuyến toàn trình và một phần
3.2	Tổ chức kết nối, tích hợp để cung cấp thêm các DVCTT toàn trình đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Kết nối, tích hợp để cung cấp thêm các DVCTT toàn trình đáp ứng yêu cầu của Bộ Công Thương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

⁵ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 155/QĐ-BCT ngày 23/01/2024 về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

⁶ Các nhiệm vụ từ 2.6 đến 2.9 căn cứ vào tình hình thực tế

⁷ Nhiệm vụ căn cứ theo đề xuất của Vụ Pháp chế

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
3.3	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của Bộ Công Thương. ⁸	Văn phòng Bộ; Các đơn vị có TTHC triển khai mô hình một cửa riêng	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Hồ sơ TTHC được số hóa tại Bộ phận một cửa theo hướng dẫn tại Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa; 90% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.
3.4	Đẩy mạnh HTTT báo cáo của Bộ Công Thương bảo đảm kết nối, tích hợp với HTTT báo cáo Chính phủ; kết nối với Hệ thống báo cáo cấp quốc gia trong Hệ thống thống kê Nhà nước	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Cục TMĐT&KTS; Các đơn vị thuộc Bộ	2025	HTTT báo cáo của Bộ Công Thương thường xuyên được cập nhật đảm bảo kết nối, tích hợp với HTTT báo cáo Chính phủ; kết nối với Hệ thống báo cáo cấp quốc gia trong Hệ thống thống kê Nhà nước
3.5	Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong văn bản điện tử, DVCTT, chứng thực bản sao điện tử	Văn phòng Bộ; Các đơn vị có TTHC	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Chữ ký số chuyên dùng được ứng dụng trong văn bản điện tử, DVCTT, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện TTHC
3.6	Kết nối hệ thống Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường với Cổng Công Dịch vụ công quốc gia	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	2025	Kết nối hệ thống Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường với Cổng Dịch vụ công quốc gia
3.7	Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	2025	Triển khai Trợ lý ảo trong Bộ để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động
3.8	Sửa đổi bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu	Cục Điện lực		2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu

⁸ Nhiệm vụ triển khai theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
3.9	Xây dựng chương trình phát triển năng lượng xanh đáp ứng nhu cầu Trung tâm dữ liệu quốc tế tại Việt Nam ⁹	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công		2025	Chương trình được ban hành
4	Phát triển dữ liệu số				
4.1	Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP) ¹⁰	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo kế hoạch kết nối của các CSDL quốc gia, HTTT của bộ, ngành	Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP)
4.2	Xây dựng và khai thác CSDL danh mục điện tử dùng chung của Bộ Công Thương, đồng bộ thống nhất giữa các danh mục do các đơn vị trực thuộc Bộ quản lý; đồng bộ với danh mục dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước ¹¹	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2025	Xây dựng và đưa vào vận hành CSDL danh mục điện tử dùng chung của Bộ Công Thương
4.3	Xây dựng CSDL doanh nghiệp logistics ¹²	Cục Xuất nhập khẩu	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	Xây dựng CSDL doanh nghiệp logistics
4.4	Hoàn thiện phần mềm quản lý cán bộ Bộ	Cục Thương	Vụ Tổ chức	Thường	Dữ liệu cán bộ, công chức của các đơn vị thuộc

⁹ Các nhiệm vụ 3.8, 3.9 căn cứ theo kế hoạch Hoạt động năm 2025 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

¹⁰ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

¹¹ Nhiệm vụ căn cứ theo tình hình thực tế

¹² Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	Công Thương ¹³	mại điện tử và Kinh tế số	cán bộ; Các đơn vị thuộc Bộ	xuân	Bộ được cập nhật thường xuyên, liên tục.
4.5	Cập nhật dữ liệu đối với các CSDL hiện có của Bộ Công Thương	Các đơn vị có CSDL		Thường xuyên	Các CSDL hiện có của Bộ Công Thương theo danh mục tại Quyết định số 3411/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu mở của Bộ Công Thương được cập nhật thường xuyên, liên tục.
4.6	Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của Bộ Công Thương và xây dựng công sở dữ liệu mở Bộ Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	Đưa vào vận hành CSDL dùng chung của Bộ Công Thương trong đó kết nối với các CSDL chuyên ngành của Bộ. Đưa vào vận hành công sở dữ liệu mở Bộ Công Thương
4.7	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống CSDL thống kê ngành Công Thương; Nâng cấp, hoàn thiện CSDL Chế độ báo cáo thống kê Bộ Công Thương. ¹⁴	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê ngành Công Thương; Cơ sở dữ liệu Chế độ báo cáo thống kê Bộ Công Thương được đưa vào vận hành
5	An toàn thông tin mạng				
5.1	Tổ chức phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn HTTT và phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc	Các đơn vị quản lý, vận hành HTTT riêng	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	- Cấp độ an toàn HTTT và phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ được phân loại phù hợp với quy định. - Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (căn cứ cấp độ của HTTT).

¹³ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

¹⁴ Nhiệm vụ theo Quyết định số 379/QĐ-BCT ngày 22 tháng 3 năm 2022

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	gia về an toàn HTTP theo cấp độ ¹⁵				
5.2	Tổ chức triển khai đầy đủ 4 giải pháp bảo đảm ATTT mạng ¹⁶				
5.2.1	Phần mềm nội bộ tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps)	Các đơn vị quản lý phần mềm nội bộ của Bộ Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Các phần mềm nội bộ của Bộ Công Thương do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps)
5.2.2	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTP theo cấp độ các HTTP đang vận hành	Các đơn vị quản lý, vận hành HTTP của Bộ Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Các HTTP của Bộ Công Thương được triển khai đầy đủ các giải pháp về HTTP tối thiểu theo quy định tương ứng với cấp độ của hệ thống
5.2.3	Các HTTP đang vận hành được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định	Các đơn vị quản lý, vận hành HTTP của Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Các HTTP của Bộ Công Thương được kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định
5.2.4	HTTP đang vận hành được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Các đơn vị quản lý, vận hành HTTP của Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Các HTTP của Bộ Công Thương luôn được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp về ATTT
5.3	Phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị hạ tầng, các điều kiện đáp ứng yêu cầu về	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Theo tiến độ nhiệm vụ liên	Theo kết quả nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch triển khai Đề án 06

¹⁵ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

¹⁶ Nhiệm vụ căn cứ theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	ATT, an ninh mạng để kết nối các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, HTTT phục vụ giải quyết TTHC với CSDL quốc gia về dân cư ¹⁷			quan trong Kế hoạch triển khai Đề án 06	
5.4	Các trang, cổng thông tin điện tử của Bộ/đơn vị thuộc được đánh giá ATTT và dân nhân tin nhiệm mạng ¹⁸	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Các trang, cổng thông tin điện tử của Bộ/đơn vị thuộc được đánh giá ATTT và dân nhân tin nhiệm mạng
5.5	Diễn tập thực chiến ATTT mạng tại Bộ Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2025	Diễn tập thực chiến ATTT mạng tại Bộ Công Thương (Chỉ thị số 60/CT-BTTTT ngày 16/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm ATTT mạng)
5.6	Triển khai các Phương án, kịch bản ứng cứu sự cố cho hệ thống thông tin	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2025	Triển khai các Phương án, kịch bản ứng cứu sự cố cho hệ thống thông tin. (Theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố ATTT mạng Việt Nam) bao gồm: + Kế hoạch tổ chức diễn tập thực chiến (Chỉ thị số 18 yêu cầu tối thiểu 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3). + Kế hoạch chủ động thực hiện sẵn lòng mỗi nguy hại và rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý (Chỉ thị số 18

¹⁷ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022

¹⁸ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
5.7	Trang bị phần mềm diệt virus cho máy chủ, máy trạm Bộ Công Thương ¹⁹	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Văn phòng Bộ	2025	Máy chủ, máy trạm tại cơ quan Bộ Công Thương được cài đặt phần mềm diệt virus yêu cầu tối thiểu 01 lần/6 tháng).
6	Nhân lực số				
6.1	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, trong đó bao gồm các nội dung về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Văn bản số 489/BTTTT-THH ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông ²⁰	Vụ Tổ chức cán bộ	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý
6.2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân các thông tin liên quan đến chính phủ số tại Bộ Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản của Bộ Công Thương/Hướng dẫn/Tin bài trên trang/cổng thông tin điện tử/cổng thông tin nội bộ về: - Kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; - Quản lý, duy trì, cập nhật và tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ; - Tăng cường quản lý đầu tư, bảo đảm hiệu quả khi ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ số,

¹⁹ Các nhiệm vụ 5.5, 5.6, 5.7 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

²⁰ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
					chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng dẫn tại văn bản số 639/BTTTT-TTH ngày 28/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; - an toàn, an ninh thông tin mạng.
6.3	Tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý ²¹	Vụ Tổ chức cán bộ	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.
6.4	Tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho các cán bộ chuyên trách CNTT của các đơn vị thuộc Bộ ²²	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		2025	Trên 50% các cán bộ chuyên trách CNTT của các đơn vị thuộc Bộ được tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số.
6.5	Tập huấn các kỹ năng số cho người dân, công đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số của Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		2025	Các buổi hội thảo, tập huấn hướng dẫn, tập huấn cho người dân, doanh nghiệp tại 3 miền biết cách sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số của Bộ
7	Hạ tầng số				
7.1	Vận hành và đảm bảo hoạt động của Trung tâm dữ liệu của Bộ ²³	Cục Thương mại điện tử	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Đảm bảo Trung tâm dữ liệu của Bộ Công Thương hoạt động tốt, ổn định 24/7

²¹ Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022

²² Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022

²³ Nhiệm vụ căn cứ theo tình hình thực tế

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì và Kinh tế số	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
7.2	Duy trì kết nối Internet	Văn phòng Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Duy trì kết nối Internet tại các trụ sở Bộ Công Thương
7.3	Bảo đảm hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Văn phòng Bộ; Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Bảo đảm hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, sử dụng hiệu quả
7.4	Trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối	Văn phòng Bộ; Các đơn vị có con dấu, tài khoản riêng	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Thường xuyên	Trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT tại các đơn vị thuộc Bộ và công việc của cán bộ
7.5	Trang bị bản quyền phần mềm cho máy tính tại Bộ (bao gồm: phần mềm bản quyền Windows, Office, Virus, Đọc file PDF, Hồ tiếng Việt, ...)	Văn phòng Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Thường xuyên	Trang bị bản quyền phần mềm cho 100% máy tính tại các đơn vị thuộc Bộ.
7.6	Chuyển đổi mạng Internet của Bộ sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Chuyển đổi mạng Internet của Bộ sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).
7.7	Triển khai, duy trì và vận hành hạ tầng kỹ thuật và các ứng dụng CNTT của Cục Xúc tiến thương mại liên tục, thông suốt, tính mở rộng cao đáp ứng các yêu cầu chia sẻ thông tin dữ liệu và bảo đảm an ninh thông tin	Cục Xúc tiến thương mại	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Triển khai, duy trì và vận hành hạ tầng kỹ thuật và các ứng dụng CNTT của Cục XTTM liên tục, thông suốt, tính mở rộng cao đáp ứng các yêu cầu chia sẻ thông tin dữ liệu và bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	tin. ²⁴				
7.8	Cơ cấu lại hạ tầng kết nối của Bộ để đảm bảo an ninh ATTT ²⁵	Văn phòng Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Di chuyển hạ tầng kỹ thuật, các điểm kết nối hiện nay của các tuyến kênh truyền Internet cùng các điểm kết nối phòng họp trực tuyến về một đầu mới tại trung tâm tích hợp dữ liệu mới của Bộ Công Thương
8	Phát triển ứng dụng CNTT phục vụ nội bộ				
8.1	Duy trì, hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng của Bộ; 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và giữa Bộ Công Thương với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Văn phòng Bộ	Thường xuyên	Xây dựng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng của Bộ đảm bảo thực hiện quản lý hồ sơ công việc, kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp của Bộ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia; 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và giữa Bộ Công Thương với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.
8.2	Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy tờ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Văn phòng Bộ	2025	Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy tờ
8.3	Xây dựng Cổng thông tin nội bộ, ứng dụng di động tập trung, hệ thống thông tin tập	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Văn phòng Bộ	2025	Xây dựng Cổng thông tin nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ Công Thương

²⁴ Các nhiệm vụ 6.2 đến 6.9 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

²⁵ Nhiệm vụ căn cứ theo đề xuất của Văn phòng Bộ

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	trung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. ²⁶ Duy trì và vận hành các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ Công Thương, đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin. ²⁷	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Thường xuyên	Các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ Công Thương như quản lý văn bản, thư điện tử... hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin
9	Kinh tế số, xã hội số				
9.1	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử ²⁸	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý IV	Tổ chức các chương trình hướng dẫn Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; hình thành chuỗi liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số
9.2	Triển khai Chương trình hỗ trợ các khu công nghiệp, nhà máy chuyển đổi số, phát triển các nhà máy thông minh cho tối thiểu 10% nhà máy trên toàn quốc	Cục Công nghiệp		2025	Chương trình hỗ trợ được triển khai
10	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo ATTT				
10.1	Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch của Bộ ²⁹	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng Bộ	Thường xuyên	Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (thường xuyên, định kỳ), theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số) với nội dung, hình thức triển khai

²⁶ Các nhiệm vụ 8.1, 8.2., 8.3 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

²⁷ Nhiệm vụ căn cứ yêu cầu thực tế

²⁸ Nhiệm vụ theo đề xuất, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 3816/BTTTT-CDSQG ngày 14/09/2024

²⁹ Nhiệm vụ theo đề xuất, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 3816/BTTTT-CDSQG ngày 14/09/2024

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
					đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (<i>cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lòng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...</i>) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, CBCC, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân...

PHỤ LỤC:

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ,
ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến	Ghi chú
1	Chuyển hạ tầng Công Dịch vụ công của Bộ Công Thương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		2025	Công Dịch vụ công của Bộ Công Thương được vận hành trên hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia	
2	Triển khai định danh cá nhân, tổ chức trên Công Dịch vụ công và các hệ thống của Bộ Công Thương tích hợp với VNeID	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		2025	Công Dịch vụ công của Bộ tích hợp được VNeID	Công Dịch vụ công của Bộ đã hoàn thành việc kết nối với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu cho cán bộ nghiệp vụ của Bộ. Tiếp theo, Công Dịch vụ công sẽ tích hợp với ứng dụng VNeID để cung cấp tiện ích cho công dân, doanh nghiệp sử dụng.
3	Phối hợp với Bộ Công an xây dựng kế hoạch triển khai định danh hóa chất	Cục Hóa chất	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	Hoàn thành kế hoạch định danh hóa chất	
4	Nâng cao chất lượng dữ liệu hồ sơ cán bộ đồng bộ lên CSDL quốc gia về cán bộ công chức	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	2025	Đồng bộ hồ sơ cán bộ với đầy đủ các trường dữ liệu theo yêu cầu của Bộ Nội	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến	Ghi chú
	viên chức				vụ lên CSDL quốc gia về cán bộ công chức viên chức	